

**Câu 1: Hãy nêu cảm nhận của bạn về tiểu sử nhân vật được chọn đặt tên đường tại địa phương Phường, xã nơi bạn đang ở. Những hành động, đức tính nào của nhân vật bạn cần học tập và làm theo.**

Có một con đường mang tên Nguyễn Tri Phương nằm ở Phường Bửu Hòa, TP. Biên Hòa tỉnh Đồng Nai. Nguyễn Tri Phương là một vị tướng có tinh thần đấu tranh giữ nước, là một vị tướng của thế hệ đi trước mãi được lịch sử khắc ghi, là niềm tự hào của người dân nước Việt trong quá khứ, hiện tại và cho cả mai sau. Trước quân thù, ông là một dũng tướng, trong lòng dân, ông là bậc hiền tài.

Sinh ra và lớn lên trong giai đoạn nước nhà đang chịu sự đô hộ của phong kiến phương Bắc và sự lăm le của thực dân Phương Tây. Nguyễn Tri Phương thuở nhỏ lỏi lạc, đã có chí, các sách chương thư, Hiếu kinh, Luận ngữ, Tả truyện phàm lời nói hay, việc làm tốt, đáng làm phép tắc, thì ông thường ghi chép cả.

Nguyễn Tri Phương tên thật là Nguyễn Văn Chương tự Hàm Trinh, hiệu Đường Xuyên, sinh ngày 09 tháng 09 năm 1800 (ngày 21 tháng 07 năm Canh Thân) trong một gia đình có truyền thống yêu nước và hiếu học ở tỉnh Thừa Thiên. Cha ông là Nguyễn Văn Đăng, mẹ là Nguyễn Thị Thê. Là anh cả trong một gia đình có ba anh em trai. Hai người em là Nguyễn Duy, Nguyễn Nghi.

Thuở thiếu thời, Nguyễn Tri Phương tỏ rõ là người thông minh có ý chí, hoài bão và đức độ hơn người. Mới tuổi 23, ông đã được tiến cử vào làm việc tại triều đình nhà Nguyễn. Qua ba triều vua Minh Mạng, Thiệu Trị, Tự Đức, Nguyễn Tri Phương luôn được tin dùng và giữ nhiều trọng trách như: Thượng thư Bộ Lại, Bộ Công, Bộ Binh, Hiếu điện Đại học sỹ - một chức hàm trong tứ trụ triều đình, đứng đầu hàng võ...

Vì mệnh nước, Nguyễn Tri Phương đã đi khắp mọi miền đánh đuổi giặc ngoại xâm, lập nhiều công trạng, đến đâu ông cũng đều thu phục nhân tâm, mở mang kinh tế. Ông có mặt trên ba địa điểm tác chiến quan trọng là Đà Nẵng (1858-1860), Sài Gòn (1860-1861), Hà Nội (1873)<sup>Nguyễn Tri Phương đánh pháp, Nguyễn Khắc Đạm, 1998, NXB, hội Khoa học lịch sử Việt Nam, Hà Nội</sup>

### **Nguyễn Tri Phương đối phó với giặc Pháp trên chiến trường Đà Nẵng:**

Đà Nẵng vốn từ xưa đã được nhà Nguyễn chú ý củng cố...pháo đài được nhiều lần tu sửa, đại bác các cỡ đã được mang thêm đến...khi tàu chiến Pháp di chuyển tới vị trí tấn công, các pháo đài đều không bắn nên đã bị lỡ một dịp tốt để tiêu diệt địch. Đến khi địch bắt đầu pháo kích, quân ta mới bắt đầu bắn trả, nhưng sức công phá của đạn ta không cao nên không gây cho địch được thiệt hại đáng kể...Nghe tin giặc chiếm Đà Nẵng, Tự Đức vội ra lệnh cho các quan trấn thủ tại địa phương gọi lại 2000 quân đang được nghỉ để tăng cường cho quân đội. Đồng thời nhà vua cũng cử Đào Trí rồi Lê Đình Lý và Phan Khắc Thuận đem 2000 cấm binh tăng viện cho Đà Nẵng. Do đã có kế hoạch từ trước quân Pháp đã tấn công thủy bộ làm cho quân ta trở không kịp và thất bại liên tiếp. Giữa lúc quân ta thua hết trận này đến trận khác làm cho nhân dân vô cùng phẫn nộ, việc Nguyễn Tri phương đến Đà Nẵng đã đem lại một luồng phấn khởi mới. Công việc chống giặc được đẩy mạnh hơn trước cả về thủ lẫn công. Như thế cũng có nghĩa là thế hoàn toàn bị động, ngồi im một chỗ chờ địch trước kia đã được thay thế bằng một hình thái giằng co: Có khi địch tấn công ta mà cũng có khi ta tìm địch mà đánh.

Về mặt thủ: với tư tưởng chiến lược căn bản được nêu trong bản sớ tâu vua: *“kẻ kia, (tức giặc Pháp –Tây) lợi về chiến, ta lợi về thủ, xin lấy thủ làm chiến, xây dựng thêm nhiều đồn lũy để dần dần tiến bức địch”*

Ông đã cho xây đắp một phòng tuyến kiên cố để khép chặt vòng vây địch. Phòng tuyến thường được gọi bằng cái tên chung là Liên trì bắt đầu từ ven

biển bao gồm đồn Điện Hải cũng như vùng phụ cận và ăn sâu vào phía sau ở hai bên bờ sông Đà Nẵng, ngoài những pháo đài đặt rải rác, còn gồm một hệ thống cố thủ, có lũy cấm đầy chông chà dài tới 3 cây số ở tả ngạn sông Đà Nẵng và một đoạn ngắn ở hữu ngạn. Trước lũy ông cho đào nhiều hầm hào, hố bẫy cắm tre vuốt nhọn. Tường lũy được đắp đầy và có khả năng chịu đựng được đạn trái phá của địch, lũy cũng được khoét lỗ châu mai để quân ta có thể nấp phía sau bắn địch.

Trước sự xây đắp phòng tuyến của ta Pháp đã mở nhiều cuộc tiến công từ tháng 11/1858 đến 2/1859, quân ta dưới sự chỉ huy của Nguyễn Tri Phương và các tướng như Nguyễn Duy, Đào Trí, Chu Phước Minh, Nguyễn Song Thanh, Phạm Hữu Diễm, Phan Khắc Thận... đã chống giặc cực kỳ anh dũng. Nhiều tàu và thuyền chiến bị hư hỏng nặng hoặc bị chìm...

Ngoài việc cho đắp thành lũy, ông còn tích cực cho quân quấy rối các đồn tiền tiêu của địch và bố trí quân phục kích những đội tuần tiểu của chúng. Các hoạt động chủ động đánh địch đó ngày càng được đẩy mạnh gây cho chúng nhiều thương vong, khiến chúng không còn dám liều lĩnh xông xáo như trước. Địch đã mất quyền tự do hành động. Thế giằng co xuất hiện, mộng đánh nhanh thắng nhanh của chúng bị tiêu tan. Chúng còn bị lâm vào tình thế cực kỳ nguy hiểm là không tìm được nguồn tiếp tế lương thực. Cũng vì thế, từ trung tuần tháng 2/1858, chúng chỉ để lại Đà Nẵng một bộ phận quân đội nhỏ chiếm giữ bán đảo Sơn Trà, còn chủ lực quân thì được lệnh chuyển xuống phía Nam đánh Gia Định... Nhân lúc quân chủ lực địch rút đi, Nguyễn Tri Phương đã tích cực tìm cơ hội chủ động đánh địch nhiều hơn trước. Ông cũng còn nhân cơ hội tổ chức một cuộc tấn công lớn với ý đồ lấy lại toàn bộ vùng địch chiếm đóng nhưng không thành công. Tuy nhiên, các trận liên tiếp quấy rối địch đã dồn chúng vào thế ngày càng bị động và buộc chúng phải lấy thế thủ làm chính.

Những hoạt động quan sự thực sự có tác dụng chặn địch thời kỳ này của Nguyễn Tri Phương, vẫn là công tác xây dựng phòng tuyến và bố trí quân vây hãm địch khiến cho chúng phải dậm chân tại chỗ. Phản ánh tình hình này một sĩ quan Pháp viết: “ ... Người An Nam không tấn công chúng ta, nhưng đã bao vây chúng ta bằng những công sự tác chiến, ngăn chặn mọi liên lạc của chúng ta với nội địa. Có vài lần, người ta đã đẩy lùi họ, nhưng nào có ích gì đâu nếu hôm nay láy của họ ít đất để ngày mai họ lại chiếm trở lại”.

Quay lại Đà Nẵng vào cuối tháng 4/1859, viện binh từ Pháp sang cũng tới Đà Nẵng trước, được thêm quân Gionuiy bèn quyết ý mở một trận tấn công lớn vào trận địa quân ta, 1200 quân địch chia làm ba đạo trên bộ và dưới tàu. Cuộc tấn công bắt đầu từ sáng sớm bằng một cuộc bắn phá giữ dội của đại bác địch trên bộ và dưới tàu vào các mục tiêu quan trọng của phòng tuyến Việt Nam. Tiếp theo, cả ba đạo quân đó đồng loạt tiến lên đánh chiếm các vị trí đã được chỉ định. Quân ta chống cự lại kịch liệt. Tiến dưới làn pháo đạn của ta và bị vướng mắc vào các chông chà, hầm hố, quân địch bị thiệt hại khá nặng... Một điều nữa cũng làm cho Gionuiy phải điện đầu là tuy bị thua to ngày 8/5/1859, nhưng liền sau trận đánh, Nguyễn Tri Phương đã động viên quân dân xây dựng phòng tuyến mới, dài 1500m ở ngay sát đằng sau phòng tuyến cũ mà lại có phần kiên cố hơn. Phòng tuyến mới vẫn giam chân địch lại như cũ khiến chúng gặp rất nhiều khó khăn trong cuộc sống hàng ngày. Về phía ta dưới sự lãnh đạo của Nguyễn Tri Phương quân đội cũng dần dần biến đổi chất lượng theo hướng tích cực. Một sĩ quan Pháp tác chiến ở Đà Nẵng năm 1859 đã phải công nhận: “ Những người An Nam đã trở thành những chiến sĩ dũng cảm. Họ lùi từng bước trước chúng ta, nhưng bắt được họ không phải dễ”.

Sau các sự tiếp xúc giữa đại diện Pháp và các quan Việt Nam, lệnh ngừng bắn được bắt đầu từ ngày 18/6/1859. Ở khoảng giữa hai phòng tuyến, quân ta

dựng lên một ngôi nhà dùng làm trụ sở điều đình bắt đầu từ ngày 22/6/1859, những điều pháp yêu cầu lúc này gồm ba điểm chính: 1. Pháp được đặt toàn quyền lãnh sự ở Huế; 2. Việt Nam phải để cho Pháp toàn quyền tự do truyền đạo; 3. Việt Nam phải để cho Pháp tự do buôn bán và đặt thương điểm tại Việt Nam

Trước những đòi hỏi trên, ý kiến của triều đình rất phân tán, Tự Đức cũng không biết quyết định thế nào. Một mặt, nhà vua không chấp nhận những điều kiện của Pháp. Mặt khác, ông vẫn cho Nguyễn Tri Phương duy trì các cuộc tiếp xúc với Pháp... Sau những cuộc thương lượng điều đình ngừng bắn kéo dài nhưng vẫn không mang lại được kết quả gì cho hai bên. Về phía Pháp, tình hình lúc này đã có sự thay đổi, cuộc chiến tranh Pháp – Áo trên đất Italia bắt đầu cuối tháng 4/1859 đến tháng 7/1859 đã kết thúc với sự thắng lợi của pháp.

4 giờ sáng ngày 15/9/1859 cuộc tấn công của liên quân Pháp – Tây bắt đầu. Lục quân địch chia làm 4 mũi, một mũi đánh phía trái phòng tuyến Việt Nam, một mũi đánh vào chính giữa, một mũi đánh vào phía phải và một mũi cấu thành đội dự bị. Thủy quân địch thì chia làm hai đoàn, một đoàn bắn phá phòng tuyến Việt Nam trên đường ra Huế và một đoàn thì nhả đạn vào các pháo đài Việt Nam ở hữu ngạn sông Đà Nẵng và ở hòn đảo giữa sông.

Dưới sự chỉ đạo của Nguyễn Tri Phương quân ta trong chiến lũy đã đón giặc bằng một trận pháo đạn dày đặc, đồng thời một cánh quân đã được phái ra ngoài phía tả ngoài chiến lũy để đánh tập hậu quân địch, cánh quân này có 10 con voi chiến, trên mỗi voi đặt hai khẩu thần công và súng trường. Cánh quan này dàn thành hàng ngang và con voi chiến thì xen cách quãng vào hàng ngang đó. Trước sự xuất hiện bất ngờ của đội quân này, liên quân Pháp – tây có phần nào hoang mang và phải sử dụng đến đội dự bị để đối phó, cuộc chiến đấu đã diễn ra rất ác liệt ở khắp mọi nơi địch tấn công. Mặc dù chúng

phá hủy được phòng tuyến số 2 nhưng vẫn không tiêu diệt được chủ lực của Nguyễn Tri Phương. Thế rồi phòng tuyến số 3 không kém phần kiên cố lại được Nguyễn Tri Phương quyết tâm xây dựng khiến cho Gionuiy sau một năm đem quân đến Đà Nẵng vẫn dậm chân tại chỗ và phải xin về Pháp. Để chúng ta thấy được rằng, mặc dù ta có chiến lũy kiên cố với hàm hào dày đặc nhưng vẫn phải nhúng thế vì trước sự pháo kích hơn hẳn của địch nhưng Nguyễn Tri Phương vẫn không hề nao núng mà ra sức chống giữ mà quyết tâm xây dựng thêm một phòng tuyến nữa để nhằm giữ lực lượng của ta.

Đến tháng 4/1860 Nguyễn Tri Phương sau khi xếp đặt mọi việc ở Đà Nẵng lại được gọi về triều.

Sau mặt trận Đà Nẵng chúng ta thấy được tinh thần đánh giặc, chủ động sáng tạo, tìm mọi thời cơ, không quản khó khăn thách thức để đánh đuổi giặc của Nguyễn Tri Phương.

### **Khi chống giặc trên mặt trận Gia Định:**

Theo ý kiến của đô đốc Gionuiy đánh vào Sài Gòn thì dễ dàng hơn và chắc thắng. Tàu chiến lớn có thể ra vào được và là phương tiện tối ưu yểm hộ cho các cuộc chiến trên bộ. Chiếm được Sài Gòn đoàn quân viễn chinh sẽ không còn lo gì về việc tiếp tế lương thực. Ngược lại triều đình Huế sẽ gặp khó khăn trong việc đó. Ngoài ra, nếu quân Pháp đánh bại triều đình ở miền Nam, thì triều đình sẽ mất nhiều uy tín với Xiêm và Cao Miên là những nước thực dân pháp có ý định có ý định gây ảnh hưởng.

Ngày 10/2/1959, Gionuiy cho quân đánh chiếm Vũng Tàu và ngày 12/2 chúng ngược sông đánh đồn cần giờ... trước khi lên đường vào Nam, được Tự Đức hỏi về đường lối quân sự, Nguyễn Tri Phương đã tâu: *“nay chúng đã rút hết quân ở Đà Nẵng đem toàn lực lượng cho Nam Kỳ, tỉnh thành Gia Định (tức Sài Gòn) là chỗ trung tâm, chúng đã đặt đồn lũy, lập phố, chiêu tập thuyền buôn người Thanh, người Kinh, đánh thuế kiểm lờ, cầu kết bọn côn*

*đò Hoa Kiều, Việt gian để gây vây cánh, thiết lập quan chức, tập hợp xã thôn công nhiên có thể kiếm cứ vững chắc. Như thế không còn nói gì hòa nghị được nữa. Ta chỉ nên chuyên mặt đánh và giữ. Sao lại tin lời nói của chúng mà mắc mưu chúng”.*

Về phương lược tác chiến thì ông chủ trương tập trung quân nhiều vào ba nơi là Gia Định, Tân An, Biên Hòa để nương tựa lẫn nhau. Còn ở mặt trận Gia Định thì chủ trương chiến lược cơ bản của ông vẫn như ở Đà Nẵng, nghĩa là “vừa đánh, vừa giữ, dần dần tiến đắp đồn lũy mà bắt chúng phải lui”. Ông cũng không quên đề nghị nhà vua cho đúc thêm đại bác và mua của Trung Quốc những súng lớn để đánh địch. Đồng thời, trước khi vào Nam, ông còn mật tấu những điều cần phải chú ý như giao hảo với Xiêm và Cao Miên, vỗ về nhân dân các nơi...

Tháng 8/1860 ông lên đường vào Nam. Tình hình địch lúc này đang ở vào thế chủ động. Nhân dân thì tỏ ra căm phẫn trước thái độ ngai địch của Tôn Thất Hiệp. Người ta còn biết rằng khi liên quân Pháp Tây đánh rộng ra thì nhân dân vùng tạm bị chiếm nói chung đã kiên quyết bỏ nhà ra đi.

Mặt khác, nhân dân không những không chịu sống dưới sự áp bức của giặc mà còn tự động lập ra những đoàn nghĩa dũng để đánh chúng. Nhưng Tôn Thất Hiệp đã không nhận rõ tinh thần quyết chiến đó, nên chẳng có biện pháp gì làm cho tinh thần đó được lớn mạnh thêm. Còn quân sĩ thì vì không được động viên và tổ chức đánh giặc, lại bị thường xuyên bạc đãi nên đã đào ngũ khá nhiều.

Trong tình thế đó, việc đầu tiên của Nguyễn Tri Phương khi đến mặt trận là tìm mọi cách vực dậy tinh thần của nhân dân kể cả nhân dân thiểu số và các lực lượng võ trang, được nhân dân nhiệt tình ủng hộ, đây là một kế sách khá mềm dẻo, uyển chuyển và linh hoạt của ông, với kinh nghiệm kháng

địch ở Đà Nẵng, Nguyễn Tri Phương đã ấn định phương lược tác chiến như sau:

Một mặt, ông động viên quân dân củng cố và mở rộng chiến lũy có sẵn ở Chí Hòa. Chiến lũy này, bao gồm một đại đồn, và những công sự ngoại vi. Đại đồn hình chữ nhật, dài khoảng 2km 500, rộng khoảng 1km, nằm ngay trên đường Sài Gòn, Hóc Môn, Tây Ninh. Tường đồn cao 3m50, dày 2m có chông chà cắm ở ngoài và có khoét nhiều lỗ châu mai, ở các góc đồn và ở những nơi xung yếu có đặt pháo đài. Xung quanh đại đồn là hào, cắm tre vượt nhọn và hàng rào kiên cố. Đại đồn được chia làm 5 ngăn, ngăn nọ cách ngăn kia bằng một bức tường kiên cố có cửa sông với nhau. Người xây dựng đại đồn đã dự tính là với lối xây dựng như thế, nếu kẻ địch chiếm được ngăn nọ thì ở các ngăn kia quân ta vẫn tiếp tục chiến đấu được. Từ đại đồn tỏa ra ba nhánh chiến lũy, nhánh phía nam ôm lấy Chợ lớn và còn đang muốn tiếp tục vươn ra nữa cho tới sát rạch Tàu Hủ để vít hãm địch lại. Tại nhánh này còn tách ra một chi nhỏ thọc thẳng vào Chợ Rẫy.

Nhánh phía đông, lợi dụng rạch Thị Nghè làm chiến lũy thiên nhiên, có hai nhóm chiến lũy và hai pháo đài được xây dựng ở tả ngạn và hữu ngạn rạch.

Nhìn về đại thể, hệ thống chiến lũy của Nguyễn Tri Phương cách xa phòng tuyến địch từ 1.000 đến 1.800m và có ý đồ án ngữ không cho liên quân Pháp – Tây đi vào nội địa theo các hướng Biên Hòa, Tây Ninh, Mỹ Tho. Không những thế nhiều thành chiến lũy còn đang được tiếp tục xây dựng thọc sâu vào sát địch để đẩy lùi chúng ra khoảng 16km ở thế quặp chặt lấy địch trong khu Sài Gòn- Chợ Lớn.

Để đối phó lại, địch có nhiều lần cho quân tuần tiễu, điều tra và phá hoại công sự của ta.

Đồng thời với việc xây đắp chiến lũy và chặn đánh địch đến phá chiến lũy. Nguyễn Tri Phương cũng cho quân đánh trả và quấy rối địch. Nhiều trận phục



kích đã diễn ra trên con đường tuần tiễu nối liền hệ thống chùa của địch làm cho chúng bị một số thương vong, trong đó có tên quan ba Bả Bê bị chết cuối năm 1860.

Ngoài ra, Nguyễn Tri Phương cũng tìm cách liên lạc với Hoa Kiều ở chợ lớn để cùng ta phối hợp đánh địch. Thực ra thái độ Hoa thương ở Chợ lớn lúc này có hai mặt. Một mặt, vì mối lợi trước mắt. Ngay từ khi quan Pháp mới tới Sài Gòn, họ là những người tiếp tế rất đắc lực cho chúng về các nhu yếu phẩm hàng ngày. Đến khi thực dân mở cửa Sài Gòn cho tàu buôn nước ngoài họ cũng là những người đi thu thập mọi thứ hàng hóa bị đọng lại ở lục tỉnh từ năm 1859 đem xuất cảng. Mặt khác, nhìn vào tương lai, họ sợ thực dân Pháp sẽ hắt cẳng họ trong việc buôn bán. Còn trước mắt, trước vòng vây ngày càng được thắt chặt của quân đội Việt Nam, họ không thể không tính rằng quân đội Việt Nam có thể đánh bật Pháp ra biển. Cũng vì thế họ vừa tiếp tế cho thực dân Pháp, vừa trao đổi thư từ với Nguyễn Tri Phương nói ông có thể hoàn toàn tin tưởng vào lòng trung thành của họ. Tuy nhiên, đó mới chỉ là lời nói, còn hành động cụ thể thì chưa có gì.

Tóm lại, tình hình mặt trận Sài Gòn - Chợ Lớn từ khi Nguyễn Tri Phương tới đã có hoạt động tác chiến mạnh hơn trước. Tự Đức tỏ ra hài lòng và đã nhiều lần khen thưởng tướng sĩ quân thứ Gia Định.

Mỗi lần ra quân, chúng đều bị chặn đánh, các đồn tiền tiêu của chúng luôn luôn bị quấy. và chúng đành lấy phòng ngự làm chính. Tình hình trên chấm dứt trong tháng 2/1862 sau khi chủ lực quân Pháp chiến thắng Trung Quốc trở về. Đô đốc Sácne, tổng chỉ huy quân đội viễn chinh đã rất ngạc nhiên khi tận mắt nhìn thấy sự tiến triển của chiến lũy Việt Nam trước phòng tuyến Pháp – Tây. Hấn kiên quyết chuẩn bị đánh một trận lớn để phá vỡ thế chúng bị bao vây, lấy đà tiến lên đánh chiếm toàn bộ lục tỉnh.

Lực lượng quân đội viễn chinh lúc này, kể cả thủy lục quân có khoảng 8.000 người với hơn 30 tàu chiến các loại và nhiều chiến thuyền cũng như tàu chuyên chở. Sách nghiên cứu thấy rằng phòng tuyến Nguyễn Tri Phương đã được xây dựng với giả thiết quân đội thực dân sẽ đánh thẳng từ Sài Gòn ra, trong trường hợp đó, nếu đánh vỡ mặt thì sẽ gặp nhiều sức kháng cự hơn. Vì thế hán đã quyết định hướng tấn công chính vào phía phải phòng tuyến Việt Nam, rồi tiến lên đánh vào phía đằng sau đại đồn Chí Hòa. Trong khi đó thì thủy quân sẽ ngược sông Sài Gòn đánh vào phía trái phòng tuyến Việt Nam và chặn đường liên lạc của ta trên đường Sài Gòn – Biên Hòa. Theo kế hoạch đó, chúng dự định chỉ trong một trận vít quân đội Nguyễn Tri Phương vào một cái túi để bao vây tiêu diệt.

... trận đánh đã diễn ra quyết liệt trong suốt ngày 25/2/1861, trong hàng ngũ quan ta có cả quân chính quy lẫn quân dân quân, có cả người Khome tham gia. Dưới sự chỉ huy của Nguyễn Tri Phương, quân đội ta đã chiến đấu vô cùng dũng cảm, có nơi toàn bộ đơn vị đã đánh giữ cho đến khi người cuối cùng bị tử trận. Có chỗ không muốn cho địch thu hoạch chiến lợi phẩm được toàn vẹn người ta đã đốt kho thuốc súng và chét theo kho. Giammo (jammes) một tác giả thực dân thì ca tụng: “ *Những đội quân thiện chiến của phó vương Sài Gòn (tức Nguyễn Tri Phương) trong nhiều trường hợp, đã tỏ ra có một sự dũng cảm mà những quân đội dày dạn của Châu Âu không thể không công nhận*” (J.C.Baurac dẫn trong: La Cochinchine et ses habitants SaiGon 1899, tr137).

**Khi ra đến Hà Nội để đánh Pháp, đây là mặt trận cuối cùng của tướng Nguyễn Tri Phương.**

Sau khi chiếm được đại đồn Chí Hòa và một số căn cứ quan trọng khác. Hòa ước 5/6/1862 đã cắt cho Pháp ba tỉnh miền Đông Nam kỳ, đến tháng 6/1867 chúng cho quân đánh chiếm nốt ba tỉnh miền Tây Nam kỳ và chuẩn bị mở rộng đánh chiếm ra miền Bắc.

Ngày 27/5/1873 vâng lệnh triều đình, Nguyễn Tri Phương tới Hà Nội với tư cách là khâm sai đại thần. Tới nơi, ông cử đề đốc Vũ Đường mời Đuypuy đến nói chuyện ở Hội quán Quảng Đông. Đuypuy đòi các quan Việt Nam phải để cho y được tự do thông thương, rồi cắt đứt câu chuyện, cuộc hội đàm như vậy là không đi đến đâu. Nguyễn Tri Phương bèn cho dán bố cáo cấm không cho thuyền muối của Đuypuy được đi Vân Nam, cấm không cho nhân dân được liên lạc với hắn và yêu cầu hắn phải lập tức rời Hà Nội. Không những không rời Hà Nội mà Đuypuy còn cố tình gây rắc rối và căng thẳng để khiêu khích, hắn cho quân đi đốt tờ bố cáo của khâm sai Nguyễn Tri Phương và chiếc lọng che sau khi đã đem các thứ đó điếu qua các phố buôn bán, rõ ràng đó là một cuộc gây chiến công khai, vi phạm nghiêm trọng chủ quyền của Việt Nam. Mặt khác, hắn tự ý cho một đoàn 8 thuyền muối lên đường sang Vân Nam.

Nguyễn Tri Phương bèn hạ lệnh cho các đồn binh ven sông bắn vào đoàn thuyền của Đuypuy khiến nó ngược dòng sông không được bao xa đã phải quay trở về Hà Nội. Cũng trong khi đó Nguyễn Tri Phương đã cho thi hành nhiều biện pháp cứng rắn khác để đối phó với Đuypuy. *Một mặt*, ông truyền lệnh cho các quan địa phương ven sông Hồng lập kè ngăn thuyền địch và lập thêm những pháo đài để chặn đánh chúng. *Mặt khác*, ông cho người phục bắn quân lính của Đuypuy cũng như những người Việt Nam và Hoa Kiều có liên lạc với Pháp. Ông còn cho thả bè có chất dẫn lửa về phía tàu thuyền của Đuypuy để đốt cháy chúng... lúc này, Đuypuy cũng ra sức đối phó bằng mọi thủ đoạn... trước thái độ khiêu khích của Đuypuy, Nguyễn Tri Phương vẫn chưa thể làm gì hơn được vì triều đình lúc này chỉ ra lệnh chung chung cho các quan ở Bắc Kỳ là chuẩn bị đề phòng, đồng thời căn dặn Nguyễn Tri Phương phải cư xử cho khéo đừng cư xử quá găng với Đuypuy để khởi sinh chuyện lôi thôi với Pháp sau này.

Cuối tháng 9/1873 do sự can thiệp của tổng đốc Lương Quang yêu cầu triều đình Việt Nam nên để cho Đuypuy được buôn bán với Trung Quốc. Nguyễn Tri Phương đã cho phép Đuypuy được đem các thuyền muối đi Vân Nam... Lúc này thống đốc Nam Kỳ lại có yêu cầu và xếp đặt kế hoạch hành động, trong đó có một hành động là: đại úy Gácniê đem mấy chiếc tàu chiến và 180 quan ra Bắc với nhiệm vụ giải quyết thỏa đáng vấn đề Đuypuy, sau đó sẽ tổ chức cho quân Pháp đóng ở một nơi an toàn tại Bắc kỳ cho đến khi triều đình Việt Nam chịu mở cửa sông Hồng. Gặp Nguyễn Tri Phương, Gácniê chỉ yêu cầu ông mở cửa sông Hồng cho người Phương Tây tới thông thương. Dĩ nhiên là Nguyễn Tri Phương sẽ không chấp nhận yêu cầu của Gácniê. Thấy quân số và vũ trang của cả quân đội Gácniê lẫn Đuypuy hợp lại là một lực lượng đáng kể, đồng thời nhận rõ Gácniê ra Hà Nội với ý đồ không tốt, Nguyễn Tri Phương đã vội vã gọi thêm quân về Hà Nội để chuẩn bị đề phòng, đồng thời nghiêm cấm nhân dân không được liên hệ với tên đại diện của thống đốc Nam Kỳ. Nguyễn Tri Phương đã trả lời dứt khoát cho Gácniê biết hẳn chỉ có việc ra Bắc Kỳ để đuổi Đuypuy đi rồi ra về chứ không có việc khác phải làm ở Hà Nội cả. Còn các việc khác trong đó có việc mở cửa sông Hồng thông thương thì phải để sau này hai chính phủ Việt Nam và Pháp sẽ giải quyết.

Thấy Nguyễn Tri Phương kiên quyết như vậy, Gácniê đã quyết định làm căng thêm, hẳn tự tiện cho dán bố cáo ngày 6/11 và ngày 9/11/1873 cho dân chúng biết, hẳn ra Hà Nội theo đề nghị của triều đình Việt Nam là để: Giúp triều đình tiểu phi; Mở cửa sông Hồng thông thương để Việt Nam được thêm giàu có; Giải quyết mâu thuẫn giữa Đuypuy và các quan Việt Nam chứ không phải để đuổi tên lái buôn Pháp đi khỏi Hà Nội.

Giao thiệp với Nguyễn Tri Phương mấy lần không đạt được kết quả, ngày 15/11/1873 hẳn đã tự tiện báo cho các lãnh sự ngoại quốc ở Trung Hoa

biết là bắt đầu từ ngày đó, sông Hồng đã được mở cửa giao thương nhưng thể lệ thuế quan mới do hắn đặt ra. Nguyễn Tri Phương cũng đã kiên quyết không kém, một mặt ông cho người đi bóc tất cả các tờ bố cáo của Gácniê, mặt khác ông tích cực chuẩn bị đối phó với địch, thấy Nguyễn Tri Phương cương quyết không chịu, Gácniê bèn quyết ý đánh thành Hà Nội.

Vì hoàn toàn bị đánh bất ngờ, lại bị đánh ở nhiều mặt một lúc, quân ta nhiều mặt bị lúng túng, nhưng dưới sự chỉ huy cương quyết của Nguyễn Tri Phương, họ vẫn chiến đấu rất dũng cảm... cuộc chiến đấu đang diễn ra rất gay go, ác liệt ở các hướng thì Nguyễn Tri Phương bị một mảnh đạn trái bắn trúng đùi. Con trai Nguyễn Lâm mới ở kinh ra thăm cha cũng bị trúng đạn chết. các quan của ta có trách nhiệm giữ thành như tổng đốc Bùi Thực Kiên, án sát Tôn Thất Trắc đều bỏ chạy, quân sĩ mất chủ tướng cũng tan tác chạy như đàn ong vỡ tổ, mạnh ai người nấy lo thoát thân, Nguyễn Tri Phương cố cản lại nhưng do vết thương quá nặng nên cũng không thành.

Ông là một trong những người hiếm có dưới triều Nguyễn. Vì sự dũng cảm không sợ địch, kiên quyết kháng chiến, có tinh thần đánh đuổi quân địch, không phải khi còn ở trên mặt trận mà cả khi đã rơi vào tay địch rồi, mặc cho sự dụ dỗ của địch nhưng ông vẫn một lòng với nước với dân. Đến phút cuối cùng ông đã nhờ người tắm rửa sạch sẽ, mặc quần áo chỉnh tề và ung dung nói: “ *Nghĩa tôi phải chết*” rồi từ trận một cách bình thản sau những tháng ngày nhịn ăn.

Qua ba cuộc đấu tranh và đánh đuổi giặc pháp trên ba mặt trận đầy cam go và quyết liệt của Nguyễn Tri Phương ở Đà Nẵng, Gia định và Hà Nội. Chúng ta có thể thấy rằng: Tinh thần chiến đấu, tư tưởng chiến lược, nghệ thuật cầm quân của ông rất đáng được trân trọng. Vì ngay từ khi pháp mới đánh Đà Nẵng, Nguyễn Tri Phương đã có thái độ cương quyết đánh địch. Mặc dù ông bị liên quân Pháp-Tây liên tiếp phá vỡ hai phòng tuyến vô cùng kiên

cố nhưng ông vẫn không nản chí và bám chặt lấy địch, chặn đánh và bao vây chúng ở mọi hướng khiến chúng cuối cùng phải tự động rút lui khỏi Đà Nẵng. Quân Pháp sẽ ở lì tại đây nếu Nguyễn Tri Phương chỉ án binh bất động mặc cho chúng muốn làm gì thì làm. Cho đến khi ông được cử vào Nam Kỳ đánh pháp, thái độ đối với địch của ông đã được gói gọn trong câu: *“Ta chỉ nên chuyên mặt đánh và giữ. Sao lại tin lời nói dối của chúng mà mắc mưu chúng”* (trích Đại Nam thực lục)

Ông lại còn tâu vua: *“Trước hết cần phải tấn công mãnh liệt trên toàn bộ mặt trận địch và chỉ đến bước đường cùng mới tính đến chuyện xin giảng hòa”*. và thực tế cho thấy là vào đến Nam Kỳ ông cũng chỉ lo đến việc đánh địch chứ không hề nghĩ đến việc giảng hòa.

Khác hẳn với Phan Thanh Dản và Lâm Duy Hiệp khi vừa ký hòa ước 1862 với Pháp đã tưởng là *“Hòa nghị đã thành, nước nhà sẽ trở thành phú cường”*, ông đã cương quyết phản đối luận điệu đó trong lời tâu vua: *“Sau khi hòa ước, tiền của, sức lực nước nhà sẽ ngày một hao dần”*. Ông còn nói rất đúng là: *“ nhân dân Nam kỳ sẽ khó mà chấp nhận được ách thống trị của Pháp”*. Và để tỏ ý quyết chiến của mình một cách dấn tiếp, ông đã tâu vua: *“ Kẻ hạ thần không thể nào làm cho các bạn đồng sự có những ý kiến khác hẳn nghe theo kẻ hạ thần được”*.

Tư tưởng chiến lược của Nguyễn Tri Phương đã được ông phát biểu 2 lần, 1 lần khi được ông phụ trách mặt trận Đà Nẵng: *“Xin lấy thủ làm chiến, xây dựng thêm đồn lũy để dần dần tiến bức địch”*

Và 1 lần khi phụ trách mặt trận Sài Gòn: *“ Vừa đánh, vừa giữ, dần dần tiến đắp đồn lũy mà bắt chúng phải lui qua hành động cụ thể của Nguyễn Tri Phương trên cả hai mặt trận chúng ta thấy rõ ông đã thực hiện đúng lời phát biểu của mình.*

**Qua cảm nhận về tiêu sử của danh tướng Nguyễn Tri Phương, những hành động, đức tính của ông đã giáo dục cho thế hệ trẻ hôm nay rất nhiều điều, vì vậy chúng ta cần học tập và làm theo:**

- Phải tận tụy và một lòng trung thành với nhân dân: Khi cuộc sống đang hiện đại hóa, nó sẽ cuốn con người ta vào vòng xoáy của danh vọng và quyền lực, nhưng dù đứng ở chỗ nào của xã hội, dù sau này ra trường có làm công việc gì thì tôi cũng luôn ý thức được rằng: Phải vì lợi ích chung của mọi người để hành động, phải trung thành với tổ quốc và nhân dân, phải cống hiến hết mình để bảo vệ lợi ích chính đáng cho nhân dân. Là sinh viên năm cuối khoa công nghệ thực phẩm, tôi luôn ý thức được rằng: phải làm việc theo lương tâm nghề nghiệp, khám phá những sản phẩm tốt cho sức khỏe của nhân dân, đẩy lùi những hành động vì lợi ích cá nhân mà quên mất đạo đức nghề nghiệp như một số cá nhân, nhà máy, xí nghiệp hiện nay đang vì lợi ích của cá nhân mà cho ra đời những thực phẩm bẩn, ngâm phẩm màu, tẩm hóa chất để chuộc lợi. Những hành động đó không những không giải thoát cho nhân dân mà còn gây ra nhiều hệ lụy về sau: bệnh tật hoành hành.

- Đó là nhân cách sống, là sinh viên năm cuối, sắp phải tạm xa giảng đường đại học để bước sang một trang mới đó là “trường đời”. Tôi luôn quan niệm rằng, dù ở môi trường nào, thế hệ trẻ cần phải xây dựng cho mình một nhân cách sống cao đẹp, biết người biết ta trăm trận mới chắc thắng được.

- Là một tinh thần vượt mọi khó khăn khó, không ngừng học hỏi để hoàn thiện bản thân mình: Cuộc sống luôn có những chông gai, lúc thất bại lúc thành công, chúng ta cần phải có những kế hoạch rõ ràng để thực hiện mục đích, phải có một lòng can đảm, tinh thần vượt lên khó khăn, vượt lên chính mình mới đem lại cho ta thành công, dù đang học trên giảng đường hay sau này ra đời lập nghiệp tôi luôn ý thức được rằng: luôn phải không ngừng

học hỏi, tìm tòi và khám phá đồng thời phải có những trải nghiệm trong công việc để xây dựng cuộc sống tốt đẹp hơn.

- Một nghệ thuật quân sự tài ba: Học lịch sử trong trường phổ thông, tôi thường được nghe thầy cô giáo giảng bài về những cuộc chiến tranh chống thực dân pháp và đế quốc Mỹ. Thực dân và đế quốc luôn có những vũ khí hiện đại, tối tân và những đội quân hùng hậu, trong khi đó quân dân Việt Nam chỉ là những vũ khí thô sơ, nhưng bằng trí thông minh, lòng dũng cảm và nghệ thuật quân sự, những nhà cầm quân hàng đầu từ thế hệ này đến thế hệ khác đã nối tiếp nhau dẫn dắt quân dân ta đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Ngay từ buổi ban đầu chống thực dân Pháp, Nguyễn Tri Phương đã mạnh dạn có những chiến lược cực kỳ khôn khéo mà sau này được ông cha ta áp dụng để đánh đuổi giặc pháp và Mỹ.

- Linh hoạt chủ động trong mọi tình huống, cần phải nắm bắt cơ hội trong mọi công việc và học tập, có như thế mới đem lại kết quả: đây là đức tính mà một sinh viên năm cuối như tôi cần phải học tập, bởi sau khi ra trường tôi cần phải chủ động trong quá trình tìm việc làm, linh hoạt trong mọi việc mới có thể gặt hái được thành công.

- Có tinh thần trách nhiệm với bản thân mình, với nhân dân, bảo vệ chủ quyền và bảo vệ công lý trước những kẻ xấu muốn chia rẽ và phá hoại đất nước. Đồng thời phát huy hết khả năng và năng lực sẵn có có để hoàn thành tốt công việc.

Qua việc tìm hiểu này một lần nữa đã giáo dục, hình thành nhân cách cho thế hệ trẻ hôm nay để chúng ta học tập, trân trọng, cố gắng phấn đấu trong mọi lĩnh vực của cuộc sống.

Người dân Biên Hoà đã tôn vinh ông như một phúc thần tại đình Mỹ Khánh (nay là đền thờ Nguyễn Tri Phương) ở Phường Bửu Hòa, TP. Biên



Hòa, Đồng Nai với niềm tin son sắt rằng chính ông làm cho quốc thái dân an, mưa thuận gió hoà đem lại thịnh vượng cho xứ sở.

**Câu 2: Hãy tường thuật sự kiện lịch sử trên địa bàn Đồng Nai mà bạn tâm đắc nhất trong kháng chiến chống Mỹ, giải phóng hoàn toàn miền Nam.**

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ trường kỳ lịch sử ấy, trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đã diễn ra rất nhiều sự kiện lịch sử làm lay động lòng người góp phần vào công cuộc giải phóng hoàn toàn miền Nam thống nhất đất nước. Trong số những sự kiện lịch sử oai hùng đó “ **Chiến dịch Xuân Lộc giải phóng thị xã Long Khánh**” là một sự kiện mà tôi tâm đắc nhất. Bởi tinh thần yêu nước, ý chí đánh đuổi giặc ngoài xâm đã làm nên chiến thắng này.

Cuộc tiến công chiến lược để giải phóng miền Nam được khởi đầu bằng trận đột phá Buôn Ma Thuột ngày 04 tháng 3 năm 1975 trong chiến dịch Tây Nguyên. Chưa đầy một tháng với sức tiến công “ thần tốc” ta đã quét sạch địch từ Quảng Trị đến Phan Rang.

Trước tình thế nguy ngập ngày 28 tháng 3 năm 1975 Ủy Ban Tham mưu trưởng lục quân Mỹ vội vã cùng với Cao Văn Viên, tổng tham mưu trưởng quân ngụy ra Xuân Lộc khảo sát chiến trường, hình thành “ Bức tường thép Xuân Lộc” – Phòng tuyến số một nằm trong 3 hướng phòng ngự trọng yếu của Sài Gòn. Chuẩn tướng Lê Minh Đảo tư lệnh sư đoàn 18 và Đại tá Phạm Văn Phúc tỉnh trưởng Long Khánh được giao nhiệm vụ “ Tử thủ” Xuân Lộc.

Đầu tháng 4 năm 1975 quân ngụy ở Long Khánh có sư đoàn 18 gồm 3 chiến đoàn: Chiến đoàn 43 và 48 đóng tại hậu cứ hướng đông Thị xã Long Khánh. Chiến đoàn 52 đóng ở Kiệm Tân (lộ 20). Trung đoàn thiết giáp số 5 có trên 100 xe tăng và thiết giáp, 09 tiểu đoàn bảo an và 03 đại đội biệt lập

trực thuộc tiểu khu Long Khánh; cùng các lực lượng cảnh sát và bộ máy kèm kẹp khác chốt giữ nhiều điểm quan trọng trong thị xã.

Ngày 31 tháng 3 năm 1975 tại thủ đô Hà Nội, Bộ chính trị Trung ương Đảng họp và quyết định: “ *Nắm vững thời cơ chiến lược hơn nữa, với tư tưởng chỉ đạo thần tốc, táo bạo, bất ngờ chắc thắng, thực hiện tổng công kích, tổng khởi nghĩa trong thời gian sớm nhất. Tốt nhất là trong tháng 4 năm 1975 không thể để chậm*”

Thực hiện chủ trương của Bộ chính trị trung ương Đảng, Quân ủy Trung ương, Bộ chỉ huy Miền quyết định mở chiến dịch Xuân Lộc đập tan tuyến phòng thủ của địch ở phía đông Sài Gòn.

Sở chỉ huy quân đoàn 4 đặt tại Bắc Sông La Ngà – sở chỉ huy quân tiền phương đặt tại ấp Bảo Vinh. Ngày 4 tháng 4 năm 1975 nhiệm vụ tác chiến của từng đơn vị được triển khai. Sư đoàn bộ binh số 7 tăng cường 12 xe tăng (t59) 03 khẩu pháo 85 ly (bắn thẳng) 02 khẩu cối 160 ly, 12 khẩu cao xạ (37-57 ly) có pháo của quân đoàn chi viện đánh chiếm hậu cứ sư đoàn 18. Sư đoàn bộ binh 341 từ hướng Bắc đánh chiếm ty cảnh sát, khu cố vấn Mỹ, dinh tỉnh trưởng (toàn bộ các mục tiêu trung tâm thị xã). Sư đoàn bộ binh số 6 (quan khu 7) có nhiệm vụ tiêu diệt địch từ ấp Hưng Lộc đến đèo mẹ bông con – chặn đánh địch chi viện từ phía Biên Hòa.

Tiểu đoàn 445 tỉnh Bà Rịa – Long Khánh, đại đội 41, đại đội 34 (huyện Châu Đốc), đại đội 207 huyện Cao Su, K8 huyện Xuân Lộc, đội biệt động, đội trinh sát vũ trang Long Khánh... phối hợp, căng kéo chia cắt địch, dẫn đường cho bộ đội chủ lực... tiến công phía nam Xuân Lộc.

Tại sở chỉ huy quân đoàn ngày N -1 (8-4) các sư đoàn chủ lực đã tập kết cách thị xã Long Khánh từ 4 đến 10 km. Đêm mùng 8-4-1975, xe pháo của quân đoàn cùng lực lượng vũ trang địa phương, tiến quân như vũ bão hợp thành trận đánh mang tầm vóc lịch sử.

5 giờ 30 sáng mùng 9-4-1975 pháo chiến dịch 130 ly (pháo tầm xa của quân đội nhân dân Việt Nam) ở tọa độ 17 -5507 (Túc Trưng – Bảo Vinh) gầm vang báo hiệu trận tiến công tuyến phòng thủ Xuân Lộc mở màn. Sau hơn một tiếng đồng hồ pháo cấp tập vào các mục tiêu trong thị xã Long Khánh, Xuân Lộc, phía ta chuyển làn bắn chế áp pháo địch ở Núi Thi, hỗ trợ xe tăng, bộ binh ở các hướng đồng loạt tiến công. Ngay phút đầu tiên, cột Ăng –ten trong tiểu khu Long Khánh bị gục đổ, các kho đạn nổ tung.

Mũi hướng Bắc các chiến sĩ biệt động Long Khánh nhanh nhẹn hướng dẫn sư đoàn 341 đánh chiếm các mục tiêu ở trung tâm thị xã, địch chống trả quyết liệt, nhưng với khí thế tiến công mãnh liệt, đến 7 giờ 45 phút, chiến sĩ Nguyễn Thanh Sơn, tiểu đoàn 5 Trung đoàn 116, sư 7 cầm cờ trên dinh tỉnh trưởng Long Khánh.

Hướng đông thị xã do địa hình quá trống trải, địch dùng xe tăng phản kích dữ dội, sư đoàn 7 bị thương vong nặng, đến chiều tối vẫn không chọc thủng được phòng tuyến của hậu cứ sư đoàn 18.

Hướng tây sư đoàn 6 cùng du kích, đánh chiếm ấp Trần Hưng Đạo, đèo mẹ bồng con, ấp Hưng Lộc, hoàn thành nhiệm vụ được phân công, giải phóng quốc lộ 1 đoạn trên 10km.

Hướng nam tiểu đoàn 445 phối hợp với tiểu đoàn 9 trung đoàn 209 sư đoàn 7 đánh viện binh địch từ Suối Cát, tiêu hao nặng 02 tiểu đoàn địch, bắt sống tù binh, giải phóng ấp Bảo Toàn.

Sau một ngày đồng loạt tiến công, địch bị thiệt hại nặng nề. hệ thống bố phòng ở Xuân Lộc bị phá vỡ. Cờ giải phóng tung bay trên các tòa nhà: dinh tỉnh trưởng, khu cố vấn Mỹ, ty cảnh sát, trụ sở tình báo CIA. Hậu cứ sư đoàn 18 bị chọc thủng một mảng.

Địch phát hiện ra ý đồ chiến thuật của ta, chúng lập tức điều chỉnh lực lượng điều tiểu đoàn 1 chiến đoàn 48 từ Tân Phong về, tiểu đoàn 3 chiến đoàn

48 chốt tại Tân Phong. Chiến đoàn 52 từ Túc Trung về Kiệm Tân, tiểu đoàn 2 chiến đoàn 52 về tiếp ứng cho thị xã. Tiểu đoàn 1 chiến đoàn 52 giải tỏa áp Trần Hưng Đạo, các tiểu đoàn bảo an được chấn chỉnh, tăng cường phòng thủ hướng đông thị xã. Bộ chỉ huy sư đoàn 18 di chuyển về hướng đông Tân Phong, tiểu khu trưởng Long Khánh chuyển về núi Thi, phi pháo tăng cường đánh phá hậu phương ở mũi tiến công hướng đông.

Ngày 10 tháng 4 tiểu đoàn 7 trung đoàn 33 cùng du kích áp Trần Hưng Đạo tiến công làm chủ phân chi khu quân sự Dầu Giây.

Hướng Bắc sư đoàn 341 cùng biệt động thị xã đánh địch ở khu vực nhà thờ, địch chiếm lại ngã tư đường sắt.

Hướng nam tiểu đoàn 445 đại đội 41 và K8 Xuân Lộc tiếp tục, chia cắt đánh địch ở Tân Phong, Suối Cát. Đội nữ pháo binh Xuân Lộc liên tục pháo kích vào chỉ huy sở hành quân của địch.

Chiến sự xảy ra vô cùng quyết liệt ở trung tâm thị xã, địch giãn bộ binh ra và dùng phi pháo oanh kích hủy diệt các mục tiêu ta đã chiếm được. Các loại máy bay AD6, A7, F5A liên tục ném bom, bắn hỏo tiễn dùng loại máy bay vận tải C130 rải bom tọa độ, Các con đường Phan Thanh Giản, Hồng Thập Tự, đoạn cua heo...nhà cửa bị đánh phá tan hoang. Ta kịp thời sơ tán trên 2.000 dân ra hướng Bình Lộc, Bàu Sen.

Ngày 11 tháng 4 quân đoàn 3 ngy tăng viện cho Xuân Lộc 1 chiến đoàn bộ binh 3 thiết đoàn, nhưng lực lượng này bị ta chặn đứng tại Hưng Lộc.

Ngày 12 tháng 4, mũi hướng tây ta làm chủ hoàn toàn ngã ba Dầu Giây và đánh bật hầu hết các đợt phản kích từ hướng Nam lên chi viện cho thị xã.

Mũi hướng đông và bắc chiến sự ngày càng quyết liệt. Địch tăng cường phi pháo, pháo oanh tạc các mục tiêu ta đã chiếm và đánh vào phía sau đội hình tiến công của ta. Trên 70 khẩu pháo và 50 phi vụ oanh kích vào đội hình ta. Đặc biệt 14 giờ chiều ngày 12 tháng 4 địch ném 2 quả bom CBU xuống

cách thị xã 800 mét về hướng Bắc. Đây là loại bom hơi ngạt (giết người bằng bức xạ đốt cháy oxy). Thương vong mũi hướng Bắc của ta lên đến 1.100 người trong ngày. Chiều 12 tháng 4, hàng trăm lần chiếc máy bay lên thẳng đổ lữ đoàn 1 dù xuống nam Tân Phong, ngụ quyền Sài Gòn sử dụng át chủ vào chiến trường Xuân Lộc.

Trước tình hình nghiêm trọng đồng chí Hoàng Cầm trực tiếp xuống Xuân Lộc nắm tình hình và chỉ đạo thay đổi phương án tác chiến: Tạm thời rút lực lượng chủ lực khỏi trung tâm thị xã để củng cố, sử dụng lực lượng dự bị mạnh bất ngờ tiến công địch tiêu diệt chiến đoàn 52/18 tại Kiềm Tân và Dầu Giây, chiếm cao điểm Núi Thi, tách Xuân Lộc khỏi sự chi viện từ hướng Tây. Xuân Lộc bị cô lập sẽ hoang mang, ta tung lực lượng đánh địch bật khỏi Xuân Lộc.

Rạng sáng ngày 15 tháng 4 trung đoàn 33 và lực lượng du kích tiêu diệt 1 tiểu đoàn của chiến đoàn 52 và 01 chi đoàn xe bọc thép tại ngã ba Dầu Giây, chiếm núi thi. Trung đoàn 4 diệt gọn 2 tiểu đoàn bộ binh, 01 tiểu đoàn pháo binh, 01 chi đoàn xe bọc thép thu 12 khẩu pháo, bắt sống hàng trăm tù binh, giải phóng chi khu Kiềm Tân. Chiến đoàn 52 sư 18 bị đánh tan.

Để cứu vãn tình thế ngày 16 tháng 4, tư lệnh quân đoàn 3 ngự vội vã thành lập Bộ chỉ huy tiền phương ở Trảng Bom.

Phối hợp với bộ đội chủ lực, huyện ủy huyện Cao Su thực hiện chủ trương: Tranh thủ thời cơ, du kích tự vệ khẩn trương hỗ trợ công nhân chiến đấu về nổi dậy giải phóng các sở, ấp Cao Su. Ngày 16 tháng 4 tự vệ, du kích phối hợp với công nhân nổi dậy giải phóng sở cao su Bình Lộc.

Ngày 19 tháng 4 giải phóng ấp Suối Tre.

Ngày 20 tháng 4 giải phóng Cốc Rang và An Lộc... Trước khí thế tiến công và nổi dậy mạnh mẽ của tự vệ, du kích và công nhân, bọn chủ sở chạy

về Sài Gòn. Toàn bộ tài sản, vật tư máy móc của các sở cao su được công nhân, quản lý giữ gìn chu đáo.

Sau một tuần lễ chuyển phương án tác chiến, ta đánh quy chiến đoàn 52 và chiến đoàn 8 ngụy. Quân địch ở Long Khánh không còn hy vọng sự cứu viện của Bộ tư lệnh quân đoàn 3 và Sài Gòn. Cùng thời gian này tuyến phòng thủ Phan Rang bị phá vỡ. Đại quân ta từ miền Trung thần tốc tiến vào Nam Bộ. Tinh thần binh sĩ ngụy ở Long Khánh hoang mang cực độ. Ngày 18 tháng 4, quân đoàn 3 phải dùng máy bay lên thẳng bốc 1 bộ phận từ Xuân Lộc về Trảng Bom để củng cố tuyến phòng thủ mới.

Bộ chỉ huy quân địch quyết định: “Tiến công dứt điểm, giải phóng Xuân Lộc”. Ngày 18 và 19 tháng 4 năm 1974, pháo địch tập trung bắn ở hướng tây thị xã. Bộ chỉ huy nhận định: “địch đã bắn pháo nghi binh, có khả năng tháo chạy về hai hướng: theo đường số 2 về Vạn Kiếp – Bà Rịa, hoặc theo hướng Nam sở Ông Quế về Nước Trong (Long Thành) hoặc Trảng Bom...” ra mệnh lệnh triển khai đánh địch tháo chạy hướng nam Xuân Lộc.

1 giờ sáng 21 tháng 4 năm 1975 quân ta mở đợt tiến công cuối cùng vào Xuân Lộc, nhưng toàn bộ sư đoàn 18 và tiểu khu Long Khánh đã rút chạy khỏi Xuân Lộc từ 10 giờ đêm ngày 20 tháng 4. Trên hướng liên tỉnh lộ số 2, đại lộ 41 chặn đánh toàn quân địch bắt sống hàng trăm tên, trong đó có đại tá Phạm Văn Phúc tỉnh trưởng tỉnh Long Khánh.

8 giờ ngày 21 tháng 4 năm 1975, ngụy quân, ngụy quyền ở thị xã Long Khánh tháo chạy và tan rã hoàn toàn. Tuyến phòng thủ cuối cùng của địch ở Xuân Lộc bị đập tan – cửa ngõ tiến quân vào Sài Gòn của đại quân ta được mở.

Trong lúc chiến dịch Xuân Lộc đang diễn ra ác liệt, Bộ chỉ huy Miền đã chỉ đạo cho mặt trận cánh đông triển khai các trung đoàn đặc công, biệt động thọc sâu áp sát để đánh chiếm đầu cầu ở quân đoàn 3 ngụy, đánh chiếm

bộ tư lệnh hải quân nguy, chiếm giữ cầu Sài Gòn đảm bảo cho quan đoàn tiến vào dinh Độc Lập. Các đơn vị đã chấp hành và thực hiện đúng ý đồ chỉ đạo (theo Địa chí Đồng Nai, tập III lịch sử, NXB tổng hợp, tr 357-362).